

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 07/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thăng Bắc

2. Bà Hoàng Thị Thào

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST ngày 12/10/2017 đối với bị cáo: Dương Văn L, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Con ông: Dương Văn Q (Đã chết) và bà La Thị T; vợ Hoàng Thị Đ; con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 319/QĐ - XPHC ngày 04/5/2017 của Công an huyện Ba Bể đã xử phạt Dương Văn L 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Đặng Văn T, Sinh năm 1982, trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Chị Lã Thị M, Sinh năm 1974, trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh B. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Triệu Văn C, sinh năm 1996, trú tại Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Văn D, sinh năm 1972, trú tại Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/5/2017, Tổ công tác Công an xã B, huyện B làm nhiệm vụ tại địa phận thôn B, xã B, huyện B thì phát hiện đối tượng Triệu Văn D trú tại: Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh B có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện D có một bao tải màu vàng cam, bên trong có ba con gà mái nên đã mời D về trụ sở Công an xã B, huyện B để làm việc.

Quá trình điều tra, xác định được: Khoảng 12 giờ ngày 20/5/2017, Triệu Văn D mượn xe máy của con trai là Triệu Văn C đi ra thị trấn C, huyện B chơi thì gặp Dương Văn L, L rủ D đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, D đồng ý. Sau đó L bảo D để mình điều khiển xe máy còn D ngồi sau, khi đi đến Tiểu khu 3, thị trấn C, huyện B, L dừng xe để nhặt lấy một chiếc bao tải màu vàng cam bên rìa đường đem theo với mục đích để đựng tài sản trộm cắp. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe chở D vào xã B, huyện B. Khi đi đến khu vực thôn P, xã B, L nhìn thấy tại bên phải đường có một lán trại chăn nuôi của người dân nên L dừng xe lại và đi lên lán, còn D ở dưới đường canh giới. Quan sát thấy lán không có ai trông coi nên L đã trộm hai con gà mái (01con lông màu vàng nhạt và 01 con lông màu đen xám) đang ấp trứng tại chuồng gà, L xách 02 con gà cho vào bao tải rồi đưa cho D cầm. Sau đó, L tiếp tục chở D đến thôn T, xã B với mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản. Tại đây, L quan sát thấy nhà của một người dân ở bên trái đường không có người ở nên L dừng xe bảo D đứng đợi rồi L men theo đường đằng sau nhà đi vào tầng âm trộm được 01 con gà mái hoa mơ màu xám đang ấp trứng trong ổ, L đem gà ra chỗ D, cho vào bao tải rồi cùng D đi theo đường qua xã P để về thị trấn C. Khi đến thôn B, xã B, L cho D xuống xe, cầm theo bao tải gà, còn L tiếp tục điều khiển xe về hướng thị trấn C để thăm dò xem có Công an hay không, khi phát hiện thấy có Công an, L đã đi xe thẳng ra thị trấn C, huyện B và không dám quay lại đón D. Còn D đang đứng chờ L thì bị tổ công tác Công an xã B, huyện B phát hiện và tạm giữ tang vật.

Người bị hại chị Lã Thị M khai: Ngày 20/5/2017, chị bị mất 02 con gà mái (Trong đó có 01 con màu vàng nhạt và 01 con màu đen xám) tại lán chăn nuôi của gia đình ở thôn P, xã B; Anh Đặng Văn T khai: ngày 20/5/2017 bị mất 01

con gà mái hoa mơ màu xám tại nhà ở tại thôn T, xã B, huyện B. C và anh T đều đã được nhận lại tài sản bị mất.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 258a/DGTS ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Giá trị của 03 (Ba) con gà mái tơ có tổng trọng lượng 4,6kg tại thời điểm bị trộm là 460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn*) đồng.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- Về chiếc điện thoại di động màu trắng, có viền xanh trên vỏ điện thoại, nhãn hiệu Mobistar B221 đã thu giữ của Triệu Văn D, qua xác minh thấy không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho Triệu Văn D; 01 giấy đăng ký xe máy số 032966 mang tên Triệu Văn C, địa chỉ thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh B và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 97B1 – 629.27 qua xác minh chủ sở hữu là anh Triệu Văn C, anh C không biết việc xe bị sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại trả lại xe máy cùng đăng ký xe cho Triệu Văn C.

- 03 con gà đã được trả lại cho bị hại là chị Lã Thị M và anh Đặng Văn T;

- 01 chiếc bao tải màu vàng cam, bao cũ, đã qua sử dụng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là chị Lã Thị M và anh Đặng Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra xác định được: Bị cáo Dương Văn L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 319/QĐ-XPHC ngày 04/5/2017 của Công an huyện B đã xử phạt tiền là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng đối với Dương Văn L).

Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Luận từ 06 (*Sáu*) tháng đến 09 (*Chín*) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì hoàn cảnh bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa Người bị hại chị Lã Thị M không có yêu cầu bồi thường dân sự, về trách nhiệm hình sự chị M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để khẳng định: Vì thiếu tiền để mua ma túy về sử dụng nên trong ngày 20/5/2017, bị cáo Dương Văn L cùng anh Triệu Văn D đã trộm 02 (Hai) con gà của chị Lã Thị M và 01 (Một) con gà của anh Đặng Văn T. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 460.000 (Bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trước lần chiếm đoạt tài sản này bị cáo đã bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 39/KSĐT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh B đã truy tố.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm g điểm h điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là gia đình chính sách của địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại tỉnh V, hiện nay bị cáo bị cơ quan điều tra khởi tố trong một vụ án khác.

Về hình phạt bổ sung: Qua tài liệu xác minh của cơ quan điều tra xác định: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Triệu Văn D được cùng bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản nhưng do giá trị tài sản anh D chiếm đoạt chưa đủ mức xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Triệu Văn C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy, tuy nhiên anh Chạn không biết xe máy của mình được sử dụng làm phương tiện vào việc trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh C.

Về xử lý vật chứng gồm:

- 01(Một) giấy đăng ký xe máy số 032966 và 01(Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 97B1 – 629.27 mang tên chủ xe Triệu Văn C quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu trắng, có viền xanh trên vỏ điện thoại, nhãn hiệu Mobistar B221 tạm giữ của Triệu Văn D quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D là phù hợp;

- 01 (Một) bao tải màu vàng cam đã qua sử dụng là công cụ liên quan đến việc phạm tội không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Dương Văn L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao tải màu vàng cam đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ để sung quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Bị cáo, Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thăng Bắc Hoàng Thị Thảo

Triệu Văn Mẫn

